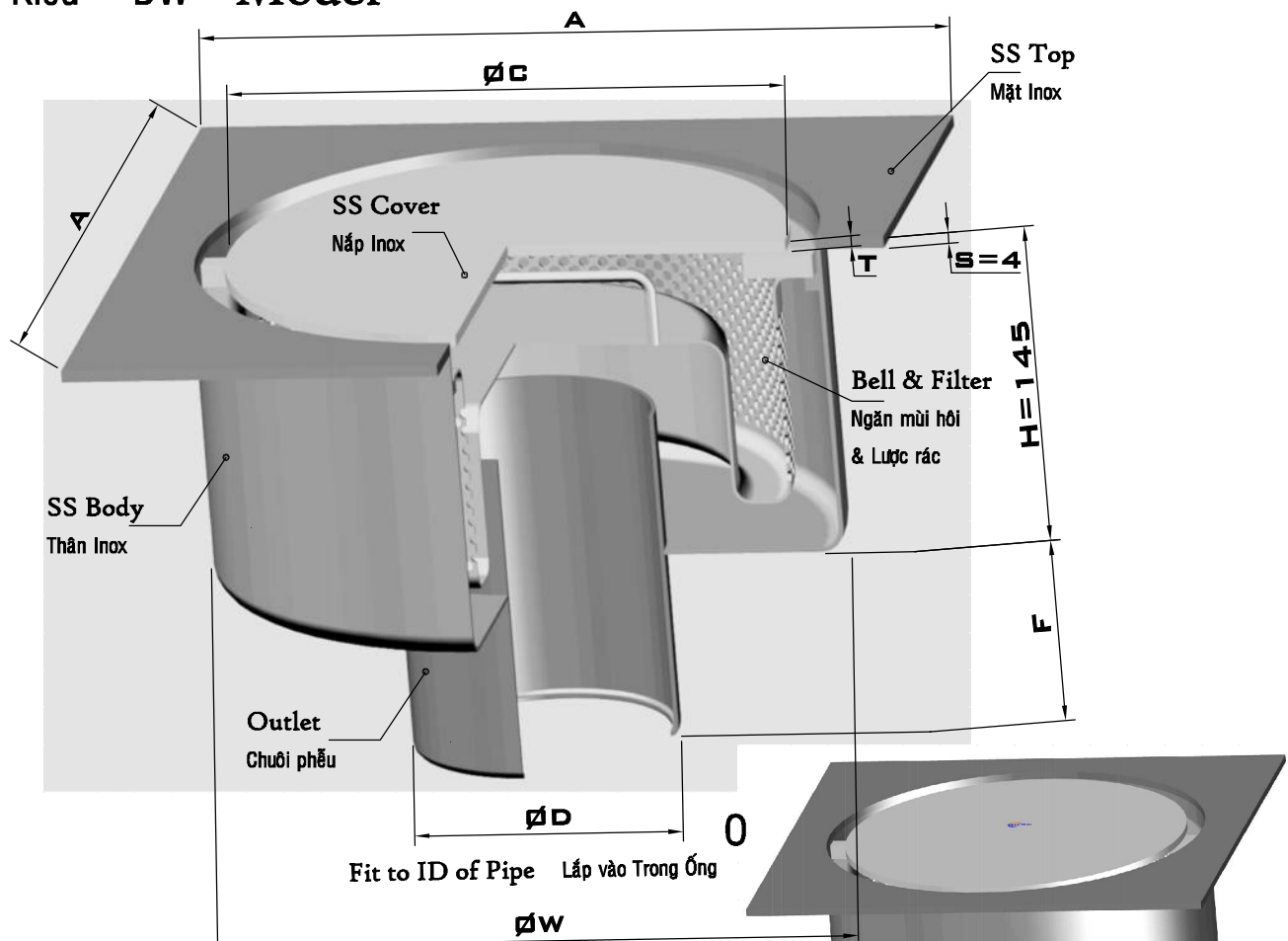


Kiểu DW Model



Size can be changed according to the customer's need
 Kích thước có thể thay đổi theo yêu cầu của khách hàng

Pipe Size	A	ØC	ØD	F	T	ØW	Free Area	Code		
Kích thước Ống	(in)	(OD)	(mm)	(mm)	(mm)	(mm)	Diện tích Rãnh thoát (mm ²)	Mã số		
DN50	2	60	180	125	51	45	4	152	5,100	DW060 O 180 S3 903
DN65	2 1/2	75	200	150	66	50	5	180	6,600	DW090 O 200 S3 903
DN80	3	90	250	200	81	60	6	228	8,000	DW090 O 250 S3 903
DN100	4	110	280	210	98	75	8	240	9,100	DW110 O 280 S3 903
DN100	4	114	280	210	102	75	8	240	9,100	DW114 ? 280 S3 903
DN125	5	140	300	235	126	90	8	270	12,200	DW140 O 300 S3 903
DN150	6	160	350	260	148	100	8	300	15,700	DW160 O 350 S3 903
DN150	6	168	350	260	152	100	8	300	15,700	DW168 O 350 S3 903
DN200	8	200	350	275	180	120	10	320	19,000	DW200 O 350 S3 903
DN200	8	220	400	310	200	120	10	360	24,000	DW220 O 400 S3 903
DN250	10	250	450	350	225	125	10	400	27,000	DW250 O 450 S3 903

Options: Pipe Connection
 Tùy chọn: Cách Nối Ống

Connecting Method
 Cách Lắp vào Ống

O/M/W

SUS304/316
 Inox 304/316

3/4

M
 Male Thread
 Ren Ngoài